

Số: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ

Hải phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng sửa đổi ngày 20/3/2014;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được tổ chức ngày 08/4/2015;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015; Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán năm 2014; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- 1, Doanh thu: 305 tỷ 288 triệu đồng bằng 102% so với KH năm 2014
Bằng 105% so với cùng kỳ năm 2013 (289 tỷ 520 triệu)
- 2, Lãi trước thuế: 13 tỷ 146 triệu đồng bằng 110% so với KH năm 2014
Bằng 116% so với cùng kỳ năm 2013 (11 tỷ 294 triệu)
Lãi khác: 220 triệu

Trong đó:

- Sản xuất kinh doanh 2014: 10 tỷ 962 triệu bằng 121% so với năm 2013 (9 tỷ 091 triệu)
- 3, Nộp ngân sách: 9 tỷ 644 triệu đồng bằng 85% so với kế hoạch năm 2014
- 4, Đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động: 5 tỷ 826 triệu đồng.
- 5, Cổ tức chia cho các cổ đông: đã tạm ứng 12% vốn góp.

- 6, Thu nhập người lao động bình quân:
 + Khối Dịch vụ: 4.310.000 đ/ng-tháng
 + Khối Công nhân bốc xếp: 2.076.000 đ/ng-tháng

Phương hướng nhiệm vụ năm 2015:

Các chỉ tiêu:

- Doanh thu: 330.000.000.000đ.
- Lãi trước thuế: 12.000.000.000đ.
- Thu nhập bình quân: 3.666.000 đồng/người-tháng.
- Cổ tức chia cho các cổ đông: **5-6%** vốn góp (tương đương tiền gửi ngân hàng)

*** Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:**

Lãi trước thuế năm 2014	13.146.847.163đ
Lãi khác	220.995.530 đ
Thuế TNDN	2.942.117.712 đ
Lãi sau thuế năm 2014	10.425.724.981đ
Lợi nhuận năm 2012 để lại	3.000.000.000đ
Tổng lợi nhuận	13.425.724.981đ
Trả cổ tức 12%	5.581.707.600 đ
Phân phối các quỹ	4.844.017.381đ
- Quỹ dự phòng tài chính (5% LN sau thuế)	510.000.000 đ
- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	2.824.017.381đ
- Quỹ khen thưởng	600.000.000 đ
- Quỹ phúc lợi	400.000.000 đ
- Quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị (5%)	510.000.000 đ
Tổng lợi nhuận phân phối năm 2014	10.425.724.981đ
Lợi nhuận để lại sang năm 2015	3.000.000.000đ

Điều 2. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều khoản Điều lệ Công ty như sau:

Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Điều 11. Quyền của cổ đông (Điểm a, mục 2, Khoản 3 Điều 11 theo Điều 114, 136 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

3.2, Nhóm cổ đông nắm giữ 10% trở lên có quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **Điều 114** và **Điều 136** Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông (Khoản 1, Điểm e, Khoản 3, Điểm b, c Khoản 4 Điều 13 theo Điều 136, 160 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính **hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.**

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 160** Luật Doanh nghiệp năm 2014 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 **Điều 136** Luật Doanh nghiệp năm 2014;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 **Điều 136** Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (Điểm m, p, Khoản 2, Điều 14 theo Điều 143 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

m. Quyết định giao dịch bán tài sản, thế chấp tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 **Điều 162** Luật Doanh nghiệp năm 2014 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

Điều 16. Thay đổi các quyền (Khoản 1, Điều 16 theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **51%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông (Khoản 3, Điều 17 theo Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty

www.dichvucang.com

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (Khoản 1,2 Điều 18 theo Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33%** cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Khoản 1,2 Điều 20 Theo Điều 143,144 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại đại hội hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
 - Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - Định hướng phát triển Công ty;
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Khoản 8 Điều 21 Theo Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị (Khoản 5 Điều 24)

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh như sau:

- Bổ nhiệm tạm thời thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó.
- Bổ nhiệm chính thức bằng thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Bổ nhiệm chính thức bằng lấy ý kiến tại Đại hội cổ đông.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (Điểm c, e, Khoản 4 Điều 25 Theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 **Điều 149** Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 **Điều 162** Luật Doanh nghiệp năm 2014 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

e. Các khoản đầu tư, bán tài sản Công ty không thuộc kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt. Các khoản đầu tư, bán tài sản **có giá trị nhỏ hơn 35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị (Khoản 1, Điều 26)

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành Công ty phải được phê duyệt tại Đại hội cổ đông.

- Hàng năm, nếu có thay đổi việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc thì phải được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nếu không có

thay đổi so với Đại hội cổ đông thường niên trước đó thì tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm không phải thông qua lại.

Điều 3. Quyết định thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2015, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Điều 4. Phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng năm 2015 như sau:

- Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, là 3% lợi nhuận trước thuế.
- Tổng mức thù lao thành viên Ban Kiểm soát là, 1,3% lợi nhuận trước thuế.

Trong trường hợp phát sinh thêm thành viên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao phát sinh thêm trên cơ sở số lượng thành viên Hội đồng quản trị thực tế phù hợp với Quy chế tiền lương của Công ty.

Điều 5. Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2015, như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mã cổ phiếu : DVC
4. Sàn giao dịch : UPCOM
5. Mệnh giá cổ phần : 10.000đồng/cổ phần
6. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : 30-50% vốn điều lệ.
7. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần, Hội đồng quản trị, cán bộ chủ chốt của công ty, cổ đông chiến lược, cổ đông riêng lẻ.

8. Giá phát hành : + Giá 10.000đồng/cổ phần cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị, cán bộ chủ chốt của công ty.
+ Trên 10.000đồng/cổ phần (theo giá thị trường, giá thỏa thuận, giá trên sàn Upcom) cho đối tượng: cổ đông chiến lược, cổ đông riêng lẻ.
9. Mục đích phát hành : Góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng xây dựng Tòa nhà Thành Đạt 1
10. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện sau khi được Ủy ban chứng khoán chấp thuận.
- Năm 2015 có thể phát hành cả hoặc 1 phần, còn lại chuyển sang năm 2016 phát hành tiếp.
11. Phương án làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ: : + Số cổ phần thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
+ Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu u cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối, chào bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.
12. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị : + Quyết định:
- Tỷ lệ phát hành
- Đối tượng phát hành
- Thời gian phát hành.
+ Sau khi phát hành công ty lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
+ Thực hiện các thủ tục thay đổi, sửa đổi Giấy đăng ký kinh doanh, sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ công ty sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu.

Điều 6. Thông qua Tờ trình Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Đại hội chấp thuận việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình chấp thuận bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đã trình tại Đại hội.

Đại hội chấp thuận việc chấp thuận bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và cổ đông Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu VT, TCTL, TCKT, KHKH, TKHĐQT.

(Đã ký)

Hà Văn Tiến